

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HSST
Ngày 25/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hứa Trung Hiền.
2. Bà Triệu Thị Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giá Nhật T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/11/1988 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Nơi cư trú (ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Giá Văn T và con bà Dương Thị K; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 02 - Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2012/HSST ngày 21/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2014/HSST ngày 27/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phạt 07 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020 hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Giá Văn T, sinh năm 1947. Có mặt.

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 11/6/2020, tại khu vực thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Giá Nhật T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa: 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bởi loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu bạc; 01 (một) viên nén màu hồng được gói bởi loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu bạc tại túi quần bên trái Giá Nhật T đang mặc trên người (*niêm phong trong phong bì ký hiệu T1*); Tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANT biển kiểm soát 97B1- 108.71. Hồi 15 giờ 10 phút ngày 11/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận đối với Giá Nhật T ở thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 14 giờ 00 phút ngày 11/6/2020 xác định: Phong bì ký hiệu T1, bên trong có 01 (một) gói giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bởi loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu bạc; 01 (một) viên nén màu hồng được gói bởi loại giấy một mặt màu trắng. Cân riêng chất bột màu trắng có khối lượng là 0,17g (*không thấy mười bảy gam*) và 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,02g (*không thấy không hai gam*) niêm phong trong 01 phong bì mới gửi giám định ký hiệu T2.

Quá trình điều tra, truy tố Giá Nhật T khai nhận: Số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ khi bị bắt quả tang là do T mua về để sử dụng cá nhân. Cụ thể, khoảng 06 giờ ngày 11/6/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97 B1 - 108.71 mượn của bố để mình là ông Giá Văn T từ nhà ra Trung tâm y tế huyện C để đăng ký uống thuốc cai nghiện Methadone. Sau khi đăng ký xong đến khoảng 10 giờ cùng ngày T xuống công Trung tâm y tế huyện C thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để uống nước, tại đây T gặp và hỏi mua ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (*không rõ họ tên, địa chỉ*) thì được người đàn ông đồng ý bán ma túy cho. Sau đó T đưa cho người đàn ông đó 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), rồi người đàn ông cầm tiền của T đi nơi khác, một lúc sau người đàn ông đó quay lại và đưa cho T 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, T cất gói ma túy trên cát vào túi quần bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe đi về nhà. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn gói ma túy trên. Quá trình mở gói ma túy T vừa mua được thì bên trong có 01 (một) gói chất bột màu trắng và 01 (một) gói chứa viên nén màu hồng là ma túy Heroine và Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: Đối với số ma túy đã thu giữ được bảo quản theo đúng quy

định của pháp luật .

Tại Kết luận giám định số 92/KTHS- MT ngày 17/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,17g (*không phải mười bảy gam*); 01 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,02g (*không phải không hai gam*).

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSCĐ ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Giá Nhật T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trình bày luận tội. Giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố đối với bị cáo:

- Tuyên bố bị cáo Giá Nhật T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Giá Nhật T từ 05 đến 06 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2020.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS , khoản 1 và khoản 2 Điều 106/BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy đã thu giữ sau khi trích đi giám định còn lại của Giá Nhật T 0,13g (*không phải một ba gam*) ma túy heroine và 0,01g (*không phải không một gam*) ma túy methamphetamin cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào 01 phong bì mới ký hiệu T92; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong có vỏ phong bì ký hiệu T1 và giấy gói ma túy cũ ban đầu.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Giá Nhật T tại phiên tòa: Bị cáo T có ý kiến tranh luận mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù là quá nặng.

Ý kiến của ông Giá Văn T tại phiên tòa: Không có ý kiến tranh luận. không có đề nghị không yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để trong thời gian tập trung cải tạo sớm được về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Giá Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo đúng với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng vụ án đã thu được, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, lưu trong hồ sơ vụ án, cụ thể “khoảng 10 giờ ngày 11/6/2020, tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện C thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Giá Nhật T đã có hành vi mua trái phép 0,17g (*không thấy mười bảy gam*) ma túy Heroine và 0,02g (*không thấy không hai gam*) ma túy Methamphetamine với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với mục đích sử dụng cho cá nhân. Sau khi mua được ma túy T quay về nhà, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi T đi trên đường đến khu vực thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật”.

Hành vi của Giá Nhật T như đã nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. nhưng, do trước đó ngày 27/5/2014, Giá Nhật T bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (*nay là Điều 251/BLHS năm 2015*) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2014/HSST, ngày 27/5/2014 (*trong bản án này T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm*) đến ngày 03/01/2020 thì chấp hành án xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

...

o) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Giá Nhật T nghiện ma túy và có 02 tiền án nên bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giá Nhật T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có mẹ đẻ là bà Dương Thị K được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn. Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo bị cáo có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã có 02 tiền án nhưng bị cáo tiếp tục có hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo để tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tính khả thi cho việc thi hành án dân sự.

[7]. Về vật chứng:

- Đối với số ma túy (*heroin*) thu giữ của Giá Nhật T sau khi trích giám định còn lại 0,13g (*không thấy một ba gam*) và số ma túy (*methamphetamine*) thu giữ của Giá Nhật T sau khi trích giám định còn lại 0,01g (*không thấy không một gam*) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào 01 phong bì mới ký hiệu T92 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong có vỏ phong bì ký hiệu T1 và giấy gói ma túy cũ ban đầu đã qua sử dụng xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANT, màu trắng bạc đen, biển kiểm soát 97B1 - 108.71 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của ông Giá Văn T (*là bố đẻ của Giá Nhật T*) không có liên quan đến việc phạm tội. Nên ngày 27/8/2020 Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe cho ông T là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi (*không rõ họ tên, địa chỉ*) theo lời khai của Giá Nhật T là người đã bán ma túy Heroine và Metheamphetamine cho T tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra Giá Nhật T không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9]. Đối với ông Giá Văn T là người đã có hành vi cho Giá Nhật T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 108.71 vào ngày 11/6/2020. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định ông T không biết việc Giá Nhật T mượn và sử dụng xe vào việc đi mua ma túy để sử dụng cá nhân. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Giá Nhật T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Giá Nhật T 05 (năm) tù Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu T92 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn. Trên mặt niêm phong của phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 04 (bốn) chữ ký không đọc được (*bên trong có chứa 0,13g (không thấy một ba gam) ma túy heroin*;

0,01g (không thấy không một gam) ma túy methamphetamine cùng phong bì, bao gói cũ).

+ 01(một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu T3, trên mặt niêm phong của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, 01 (một) dòng chữ "Nguyễn Viết H", 01 (một) dòng chữ "Khương Danh T", 01 (một) chữ "T", 01 (một) dòng chữ "Giá Nhật T" và 04 (bốn) chữ ký không đọc được (bên trong phong bì có chứa: 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu T1 và gói giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; hai gói giấy bạc một mặt màu bạc, một mặt màu trắng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ngày 20 tháng 11 năm 2020)

[5]. Án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

[6]. Xử án công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn